

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI MINH

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI ĐẠI MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAI MINH CONSTRUCTION AND TRADING MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301083998

3. Ngày thành lập: 11/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Thuận An, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0917758881

Fax:

Email: daiminh.cd2018@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
9.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
10.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
11.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
12.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
13.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
14.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
15.	Xây dựng nhà để ở	4101
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291

24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng đô thị, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp đến 220KV;	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
33.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4649
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng vô tuyến điện)	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: điện lạnh, đo lường, thí nghiệm, công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy, bảo hộ lao động, quan sát, kiểm soát ra vào, môi trường, giáo dục; - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng và các kim loại Nhà nước cấm)	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán lẻ hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm); - Bán buôn hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm);	4669
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4752
44.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ máy móc, thiết bị và phụ tùng máy: điện lạnh, đo lường, thí nghiệm, công nghiệp, phòng cháy, chữa cháy, bảo hộ lao động, quan sát, kiểm soát ra vào, khai khoáng, xây dựng, điện công nghiệp, văn phòng, y tế, môi trường; - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;	4759
45.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm;	4761
46.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận chuyển hành khách bằng đường bộ theo hợp đồng và theo tuyến cố định;	4932
47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa;	4933
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
49.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5510
50.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke);	5610
51.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7110
52.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	7120
53.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Dịch vụ trang trí nội thất;	7410
54.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
55.	Cho thuê xe có động cơ	7710
56.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

57.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐỖ VĂN MINH	Nại Trì, Xã Ngũ Hùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	142730038	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		
2	DƯƠNG VĂN ĐẠI	Kép, Xã Vũ Xá, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	121922062	
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
3	LƯU ĐÌNH LỊCH	Thuận An, Xã Trạm Lộ, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	125322157	
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ VĂN MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/07/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 142730038

Ngày cấp: 06/08/2012

Nơi cấp: Công an Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nại Trì, Xã Ngũ Hùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Nại Trì, Xã Ngũ Hùng, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh